

DANH SÁCH SINH VIÊN LỚP K28 QT1
NGÀNH: QUẢN TRỊ KINH DOANH

STT	Lớp	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính
1	K28 QT1	19A42010162	Phùng Lan Anh	02/10/2001	Nữ
2	K28 QT1	19A42010308	Phương Huyền Anh	29/03/2001	Nữ
3	K28 QT1	19A42010100	Nghiêm Thị Mai Anh	12/11/2001	Nữ
4	K28 QT1	19A42010168	Hoàng Ngọc Ánh	03/06/2001	Nữ
5	K28 QT1	19A42010042	Bùi Thị Ngọc Ánh	22/10/2001	Nữ
6	K28 QT1	19A42010347	Phạm Ngọc Ánh	13/10/2001	Nữ
7	K28 QT1	19A42010150	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	25/08/2001	Nữ
8	K28 QT1	19A42010334	Nguyễn Thị Ánh	17/04/2001	Nữ
9	K28 QT1	19A42010173	Hoàng Văn Bảo	12/10/2001	Nam
10	K28 QT1	19A42010339	Nguyễn Thị Ngọc Bích	15/02/2001	Nữ
11	K28 QT1	19A42010119	Nguyễn Thị Kim Chi	25/06/2001	Nữ
12	K28 QT1	19A42010309	Trần Hoài Chiêm	08/08/2001	Nữ
13	K28 QT1	19A42010271	Bùi Lê Thành Công	01/02/2001	Nam
14	K28 QT1	19A42010228	Phạm Kim Cúc	29/03/2001	Nữ
15	K28 QT1	19A42010354	Lê Thị Anh Đào	04/04/2001	Nữ
16	K28 QT1	19A42010043	Phùng Quốc Doanh	17/01/2001	Nam
17	K28 QT1	19A42010335	Lê Thị Hà	27/09/2001	Nữ
18	K28 QT1	19A42010358	Trần Hồ Nguyệt Hà	16/07/2001	Nữ
19	K28 QT1	19A42010074	Ngô Thị Hằng	02/03/2001	Nữ
20	K28 QT1	19A42010207	Nguyễn Thu Hằng	23/08/2001	Nữ
21	K28 QT1	19A42010072	Bùi Thị Mỹ Hằng	14/08/2001	Nữ
22	K28 QT1	19A42010182	Dương Nguyễn Hiếu Hạnh	23/10/2001	Nữ
23	K28 QT1	19A42010246	Trương Hồng Hạnh	11/03/2001	Nữ
24	K28 QT1	19A42010121	Phạm Chung Hậu	01/08/2001	Nữ
25	K28 QT1	19A42010080	Nguyễn Thị Thanh Hiền	09/11/2001	Nữ
26	K28 QT1	19A42010099	Nguyễn Thị Thu Hiền	27/07/2001	Nữ
27	K28 QT1	19A42010216	Nguyễn Thị Thu Hiền	24/07/2001	Nữ
28	K28 QT1	19A42010035	Nguyễn Xuân Hiếu	21/01/2001	Nam
29	K28 QT1	19A42010045	Vũ Thanh Hòa	02/11/2000	Nữ
30	K28 QT1	19A42010011	Lại Thị Hoàn	13/10/2001	Nữ
31	K28 QT1	19A42010165	Nguyễn Tiến Hưng	20/03/2001	Nam

STT	Lớp	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính
32	K28 QT1	19A42010146	Phạm Thị Mai Hương	31/08/2001	Nữ
33	K28 QT1	19A42010247	Nguyễn Thị Tuyết Hương	20/11/2001	Nữ
34	K28 QT1	19A42010242	Nguyễn Thị Thanh Thanh Huyền	01/09/2001	Nữ
35	K28 QT1	19A42010104	Nguyễn Thu Huyền	21/06/2001	Nữ
36	K28 QT1	19A42010017	Nguyễn Ngọc Huyền	04/04/2001	Nữ
37	K28 QT1	19A42010224	Trần Thu Huyền	21/07/2001	Nữ
38	K28 QT1	19A42010090	Nguyễn Thị Huyền	12/06/2001	Nữ
39	K28 QT1	19A42010023	Lê Thị Ngọc Huyền	17/08/2001	Nữ
40	K28 QT1	19A42010248	Nguyễn Diệu Linh	15/02/2001	Nữ
41	K28 QT1	19A42010026	Đào Thị Thùy Linh	11/09/2001	Nữ
42	K28 QT1	19A42010317	Nguyễn Thị Thùy Linh	25/11/2001	Nữ
43	K28 QT1	19A42010029	Tổng Quang Lộc	23/11/2001	Nam
44	K28 QT1	19A42010188	Nguyễn Văn Lợi	04/08/2001	Nam
45	K28 QT1	19A42010135	Phạm Thế Lực	20/02/2001	Nam
46	K28 QT1	19A42010132	Nguyễn Thị Phương Mai	04/12/2001	Nữ
47	K28 QT1	19A42010053	Nguyễn Thị Thanh Mai	13/07/2001	Nữ
48	K28 QT1	19A42010307	Lê Thị Mai	20/03/2001	Nữ
49	K28 QT1	19A42010311	Phạm Thị Hương Mơ	18/05/2001	Nữ
50	K28 QT1	19A42010082	Nguyễn Duy Hoài Nam	04/06/2001	Nam
51	K28 QT1	19A42010298	Dương Thị Thảo Nguyên	25/07/2001	Nữ
52	K28 QT1	19A42010191	Trần Thị Ánh Nguyệt	02/04/2001	Nữ
53	K28 QT1	19A42010236	Nguyễn Thị Nguyệt	04/05/2001	Nữ
54	K28 QT1	19A42010255	Nguyễn Bảo Nhi	31/12/2001	Nữ
55	K28 QT1	19A42010320	Vũ Thị Hồng Nhung	15/10/2001	Nữ
56	K28 QT1	19A42010215	Tạ Thị Thu Phương	23/08/2001	Nữ
57	K28 QT1	19A42010095	Hoàng Thị Phương	19/06/2001	Nữ
58	K28 QT1	19A42010002	Nguyễn Thị Quỳnh	27/01/2001	Nữ
59	K28 QT1	19A42010356	Đỗ Minh Tâm	30/08/2001	Nữ
60	K28 QT1	19A42010291	Đoàn Thị Thanh	14/03/2001	Nữ
61	K28 QT1	19A42010127	Hoàng Thị Thu Thảo	13/02/2001	Nữ
62	K28 QT1	19A42010264	Quách Phương Thảo	10/12/2001	Nữ
63	K28 QT1	19A42010179	Đỗ Kiến Thiết	20/04/2001	Nam
64	K28 QT1	19A42010327	Đặng Văn Thìn	14/03/2000	Nam
65	K28 QT1	19A42010346	Lê Bá Thơ	26/03/2001	Nam
66	K28 QT1	19A42010064	Đặng Thị Thoa	27/08/2001	Nữ
67	K28 QT1	19A42010239	Đỗ Phương Thúy	04/07/2001	Nữ

STT	Lớp	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính
68	K28 QT1	19A42010229	Đinh Thị Thúy	18/01/2001	Nữ
69	K28 QT1	19A42010116	Bùi Thị Thúy	27/06/2001	Nữ
70	K28 QT1	19A42010133	Nguyễn Thị Thùy	25/10/2001	Nữ
71	K28 QT1	19A42010192	Bùi Hương Trà	04/05/2001	Nữ
72	K28 QT1	19A42010359	Trần Thu Hà Trang	17/12/2001	Nữ
73	K28 QT1	19A42010048	Doãn Thị Kiều Trang	27/12/2001	Nữ
74	K28 QT1	19A42010321	Nguyễn Thị Thu Trang	04/06/2001	Nữ
75	K28 QT1	19A42010007	Vũ Linh Trang	12/09/2001	Nữ
76	K28 QT1	19A42010031	Phan Trọng Tuấn	15/05/2001	Nam
77	K28 QT1	19A42010012	Đào Xuân Tùng	02/01/2001	Nam
78	K28 QT1	19A42010343	Lương Thị Tươi	23/04/2001	Nữ
79	K28 QT1	19A42010267	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	25/05/2001	Nữ
80	K28 QT1	19A42010087	Nguyễn Thị Thảo Vy	08/12/2001	Nữ
81	K28 QT1	19A42010166	Dương Thị Thảo Vy	30/05/2001	Nữ
82	K28 QT1	19A42010361	Nguyễn Thị Hải Yến	02/09/2000	Nữ
83	K28 QT1	19A42010225	Nguyễn Thị Yến	01/04/2001	Nữ

Cán bộ giáo vụ

Hà Nội, ngày 21 tháng 8 năm 2019

TL. HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG KHOA

TS. Nguyễn Tiến Hùng

(Đã ký)